TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán và bà Lê Thị Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; HKTT: Khu phố V, phường B, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đức H1 và con bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Phan Thị Th, sinh năm 1987 và 03 con. Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chi cục Thuế khu vực Tiên Du – Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện: Bà Trịnh Thị Vân Anh; Chức vụ: Chi cục trưởng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H (Công ty H) có trụ sở tại Khu phố V, phường B, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh

Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 28/10/2015, ngành nghề kinh doanh là thương mại, san lấp công trình. Giám đốc, người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Đức H, SN 1985, HKTT: Khu phố V, phường B, thị xã Quế Võ, Bắc Ninh.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh từ năm 2016 đến hết năm 2019, Công ty H có ghi sổ sách kế toán, kê khai thuế tại tờ khai thuế đầy đủ. Ngày 15/7/2020, Chi cục Thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ tiến hành kiểm tra phát hiện Công ty kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, TNDN. Ngày 31/07/2020 Chi cục Thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 764 đối với Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H để xử phạt và truy thu số tiền thuế GTGT, TNDN phải nộp, Nguyễn Đức H không hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế dẫn đến nợ tiền thuế của nh nước. Chi cục thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ tiếp tục ra Quyết định "Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng", thông báo về việc "hóa đơn không còn giá trị sử dụng" để thi hành Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp đối với Công ty H, số hóa đơn bị cưỡng chế: Từ số 0000180 đến số 0000250, thời gian bị cưỡng chế từ ngày: 07/10/2020 đến 06/10/2021. Ngày 08/10/2021, Chi cục thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ ra quyết định "Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn" để thi hành Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp đối với Công ty H.

Mặc dù biết Công ty H đang trong thời gian bị cơ quan Thuế ra quyết định "Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng" từ ngày 07/10/2020 đến 06/10/2021 nhưng H vẫn kí nhiều hợp đồng cung cấp hàng hoá dịch vụ bán ra như bán vật liệu xây dựng, cho thuê máy lu, máy xúc… và đã xuất 19 số hóa đơn GTGT liên 2, mẫu: 01GTKT3/001, kí hiệu: HA/16P (*hóa đơn không còn giá trị sử dụng*) cho 03 Công ty gồm: Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Đ; Công ty Cổ Phần TBVT và Công ty cổ phần C VN. Cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Đ, số hóa đơn 0000196 ngày 08/10/2020 (*hóa đơn không còn giá trị sử dụng*), có doanh thu trước thuế là:18.190.837 đồng. Tiền thuế GTGT là: 1.819.084 đồng. Tổng tiền sau thuế là: 20.009.921 đồng.

2. Công ty Cổ Phần TBVT, gồm các số hóa đơn từ ngày 31/10/2020 đến ngày 30/03/2021 là 0000201; 0000202; 0000210; 0000211; 0000212; 0000216; 0000217; 0000219; 0000220; 0000221; 0000223; 0000226; 0000227; 0000235; 0000239 (*hóa đơn không còn giá trị sử dụng*), có doanh thu trước thuế là: 1.668.361.534 đồng. Tiền thuế GTGT là: 166.836.153 đồng. Tổng tiền sau thuế là: 1.835.197.687 đồng.

3. CÔNG TY CỔ PHẦN C VN, gồm các số hóa đơn từ ngày 31/07/2021 đến ngày 30/09/2021 là 0000238; 0000244; 0000248 (*hóa đơn không còn giá trị sử dụng*). Tổng doanh thu trước thuế là: 659.250.000 đồng. Tiền thuế GTGT là: 65.925.000 đồng. Tổng tiền sau thuế là: 725.175.000 đồng.

Tổng doanh thu trước thuế đối với 03 công ty trên là: 2.345.802.371 đồng. Tổng tiền thuế GTGT là: **234.580.237 đồng**. Tổng doanh thu sau thuế là: 2.580.382.608 đồng.

Quá trình xuất 19 số hóa đơn GTGT không còn giá trị sử dụng trên H không nói cho kế toán biết, không giao cho kế toán để ghi chép vào sổ sách kế toán kê khai báo cáo thuế từ quý 4/2020, không lập, không mở sổ sách kế toán để theo dõi ghi chép hoạt động kinh doanh của công ty, không kê khai doanh thu và tính thuế GTGT đầu ra trên các số hóa đơn đã xuất bán hàng hóa, dịch vụ vào tờ khai thuế từ quý 4/2020 đến nay để xác định số tiền thuế được khấu trừ, tiền thuế phải nộp vào ngân sách Nh nước với mục đích để Trốn thuế.

Đối với các mặt hàng Nguyễn Đức H xuất bán cho các công ty trên gồm cát xây, cát tân nền, cát vàng, đá 1x2, Bây A, Bây B, đều có hóa đơn đầu vào chứng minh nguồn gốc do Nguyễn Đức H mua lại của các công ty gồm: Công ty TNHH xây dựng 389; Công ty cổ phần TM và SX Bê tông nhựa, TSS. Đối với các dịch vụ như cho thuê Máy Lu, máy ủi, máy xúc, để thi công công trình đều có chứng từ chứng minh nguồn gốc máy, là máy của Công ty H. Ngoài ra, có mặt hàng Đất màu dễ trồng cây trong khu công nghiệp khi thi công công trình cho Công ty cổ phần C VN do Nguyễn Đức H mua trôi nổi thu gom của một số cá nhân trên địa bàn (không rõ cụ thể là ai) khi họ san nền xây nhà, hạ độ cao của vườn để trồng cây nên không có hóa đơn chứng từ gì.

Ngày 06/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã triệu tập Nguyễn Đức H đến làm việc. Tại đây, Nguyễn Đức H đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trốn thuế nêu trên. Đồng thời, H tự nguyện giao nộp 19 số hóa đơn GTGT (liên 1 và liên 2) ký hiệu mẫu: 01GTKT3/001, ký hiệu hóa đơn: HA/16P, hợp đồng, tài liệu, chứng từ giao dịch mua bán hàng hóa của Công ty H; 01 tập hóa đơn chứng từ, hợp đồng, tài liệu…liên quan đến hàng hóa đầu vào của Công ty H.

Cùng ngày 06/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ tiến hành khám xét chỗ ở đối với Nguyễn Đức H thu giữ tại phòng làm việc hồ sơ sổ sách, giấy tờ tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty H từ năm 2016 đến năm 2019; 01 cây máy tính màu đen bên ngoài mặt trước có chữ "ORIENT SMART".

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ, tại bản Kết luận giám định ngày 05/9/2023 của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H xuất 19 số hóa đơn GTGT có kí hiệu HA/16P là các số hóa đơn GTGT bị ngừng sử dụng trong thời gian bị cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn; không còn giá trị sử dụng theo thông báo của Cơ quan Thuế là hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp.

- Hành vi bán hàng hóa, dịch vụ nhưng không ghi chép sổ sách kế toán các khoản thu liên quan đến xác định số thuế phải nộp; sử dụng 19 số hóa đơn GTGT không hợp pháp nhưng không kê khai doanh thu và tính thuế GTGT đầu ra trên các số hóa đơn đã xuất của Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H

là hành vi trốn thuế. Số tiền thuế GTGT đầu ra tương ứng với 19 số hóa đơn GTGT đã được Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H xuất bán trong thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 9/2021 là 234.580.237 đồng, trong kỳ kê khai doanh nghiệp không có số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ. Do vậy số tiền thuế GTGT phát sinh phải nộp vào Ngân sách nh nước là 234.580.237 đồng, số tiền thuế GTGT Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H đã trốn là 234.580.237 đồng.

- Không đủ cơ sở để xác định số tiền thuế TNDN Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H đã trốn, gây thiệt hại cho Ngân sách Nh nước.

Ngày 21/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ có công văn gửi Cục thuế tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời hành vi xuất 19 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H trong thời gian bị cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn của Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H có bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp không?

Tại công văn trả lời số 5317/CTBNI-TTKT3 ngày 21/11/2023 của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh xác định:

- Việc sử dụng 19 số hóa đơn GTGT của Công ty TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H trong thời gian bị cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn là hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, không thuộc trường hợp vi phạm về phát hành hóa đơn.

- Hành vi xuất 19 số hóa đơn GTGT không có giá trị sử dụng và không kê khai nộp thuế, không ghi chép sổ sách kế toán và các khoản thu liên quan đến xác định số thuế phải nộp là hành vi trốn thuế vì vậy không xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp. (BL: 143-144)

**** Xử lý vật chứng***

- Đối với 19 số hóa đơn GTGT (liên 1 và liên 2) ký hiệu mẫu: 01GTKT3/001, ký hiệu hóa đơn: HA/16P, hợp đồng, tài liệu, chứng từ giao dịch mua bán hàng hóa của Công ty H và 01 tập hóa đơn chứng từ, hợp đồng, tài liệu.. liên quan đến hàng hóa đầu vào của Công ty H. Cơ quan điều tra lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với hồ sơ sổ sách, giấy tờ tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty H từ năm 2016 đến năm 2019; 01 cây máy tính màu đen bên ngoài mặt trước có chữ "ORIENT SMART" đã thu giữ tại biên bản khám xét ngày 06/09/2023, xác định những tài liệu thu giữ trên không liên quan đến hành vi trốn thuế của Nguyễn Đức H. Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã trả lại tài sản trên cho Nguyễn Đức H.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Nguyễn Đức H đã tự nguyện nộp số tiền 235.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an thị xã Quế Võ tại Kho bạc nh nước Quế Võ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSQV ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố Nguyễn Đức H về tội "Trốn thuế" theo quy định tại khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Trốn thuế".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 200; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đức H từ 110.000.000đ đến 130.000.000đ sung ngân sách nh nước.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền trốn thuế là 234.580.237 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 235.000.000đ. Trả lại bị cáo số tiền 419.763đ nhưng được giữ lại để bảo đảm thi hành án.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 19 số hóa đơn GTGT (liên 1 và liên 2) ký hiệu hóa đơn: HA/16P, hợp đồng tài liệu, chứng từ giao dịch mua bán hàng hóa của Công ty H và 01 tập chứng từ, tài liệu liên quan đến hàng hóa đầu vào của Công ty H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định cuả Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định cuả Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 10/2020 đến tháng 9/2021, Nguyễn Đức H – Giám đốc TNHH tổng hợp vật tư xây dựng H Anh. Mặc dù đã bị Chi cục thuế khu vực Tiên Du – Quế Võ áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, nhưng Nguyễn Đức H đã có hành vi sử dụng bất hợp pháp xuất 19 hóa đơn GTGT có mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu HA/16P cho 03 Công ty gồm: Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Đ (01 hóa đơn); Công ty Cổ Phần TBVT (15 hóa đơn) và

Công ty cổ phần C VN (03 hóa đơn). Nguyễn Đức H đã không thực hiện việc ghi chép vào sổ sách kế toán của công ty (*để ngoài sổ sách kế toán*), không nộp hồ sơ khai thuế và không nộp thuế cho cơ quan Thuế đối 19 số hóa đơn GTGT hàng hóa đã xuất bán trên để trốn thuế với tổng số tiền là 234.580.237 đồng và sử dụng vào mục đích cá nhân, gây thất thu cho ngân sách nh nước. Hiện H đã nộp tiền vào kho bạc để khắc phục hậu quả.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đức H phạm tội "Trốn thuế" theo điểm b khoản 1 Điều 200 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế của nh nước, làm giảm thu ngân sách nh nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, chính sách thuế, gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và tự nguyện giao nộp số tiền 235.000.000đ để khắc phục hậu quả. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tới cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là vi phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính, do vậy xử lý bằng biện pháp kinh tế (phạt tiền) là một trong những biện pháp có tính giáo dục cao đối với bị cáo cũng như làm giảm thiệt hại cho ngân sách nh nước. Ngoài ra, trước khi xét xử, bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000đ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ. Do vậy, phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe như ý kiến đề nghị của đại diện VKS nhân dân thị xã Quế Võ là phù hợp.

Về vật chứng: Đối với số tiền bị cáo trốn thuế là 234.580.237đ cần tịch thu sung ngân sách nh nước. Đối với số tiền bị cáo nộp là 235.000.000đ, dư 419.763đ nên cần trả lại bị cáo số tiền 419.763đ nhưng được giữ lại để bảo đảm thi hành án.

Đối với số hóa đơn, chứng từ cơ quan điều tra thu giữ của Công ty H cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối Nguyễn Thị L là kế toán giai đoạn từ 2016 đến quý 3/2021 và Trần Đức Tr là kế toán từ quý 4/2021 đến nay của Công ty H xác định: L và Tr làm kế toán thuế dịch vụ cho Nguyễn Đức H nhưng không ký kết hợp đồng lao động, không

có quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng của công ty mà chỉ làm kê khai báo cáo thuế hàng quý cho Công ty H. Loan và Trung không biết việc giao dịch mua bán hàng hóa dịch vụ của Nguyễn Đức H với 03 công ty nêu trên như thế nào và không nhận được hóa đơn chứng từ gì liên quan đến việc giao dịch mua bán hàng hóa của Công ty H cho ba công ty nêu trên để kê khai báo cáo thuế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Đối với các Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng Đ; Công ty Cổ Phần TBVT; Công ty cổ phần C VN. Quá trình điều tra xác định việc giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ theo các số hóa đơn nêu trên với Nguyễn Đức H - Giám đốc Công ty H là có thật. Khi biết được các số hóa đơn GTGT mà Nguyễn Đức H xuất cho Công ty là bất hợp pháp, các Công ty đã chủ động kê khai điều chỉnh giảm trên tờ kê khai thuế, điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ, không có yêu cầu gì đối với Công ty Công ty H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ không xử lý là phù hợp.Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Trốn thuế".

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 200; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức H 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*) sung ngân sách nh nước.

(Xác nhận Nguyễn Đức H đã nộp số tiền 100.000.000đ theo biên lai thu số 0001485 ngày 26/01/2024 của Chi cục thi hành án thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nh nước số tiền 234.580.237 đồng. (Xác nhận bị cáo đã nộp 235.000.000đ tại cơ quan điều tra Công an thị xã Quế Võ và hiện đã được Cơ quan Công an thị xã Quế Võ nộp cho Chi cục Thi hành án theo biên lai thu số 0001488 ngày 31/01/2024).

Trả lại số tiền bị cáo nộp dư là 419.763đ nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 19 số hóa đơn GTGT (liên 1 và liên 2) ký hiệu hóa đơn: HA/16P, hợp đồng tài liệu, chứng từ giao dịch mua bán hàng hóa của Công ty H và 01 tập chứng từ, tài liệu liên quan đến hàng hóa đầu vào của Công ty H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh, VKS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Sở Tư pháp Bắc Ninh;*
- *Viện kiểm sát, Công an thị xã Quế Võ;*
- *Chi cục THA thị xã Quế Võ;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Liên